TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-DS	*B, ngày 08 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số 158/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội Dng thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Ông Hồ Văn D, sinh năm: 1944
2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1947

Cùng địa chỉ: 2359 Nguyễn Ái Quốc, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Bảo C, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 896A, Quốc lộ 1K, khu phố C, phường B, Thị xã D, Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 09/01/2020).

- Bị đơn: Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm: 1955

Địa chỉ: 67A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hà Quế P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: K2/57C, ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 20/3/2020).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1971

Địa chỉ: 2359 Nguyễn Ái Quốc, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Bảo C, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 896A, Quốc lộ 1K, khu phố C, phường B, Thị xã D, Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 27/3/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Ánh H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Hồ Văn D số tiền gốc 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), tổng cộng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Võ Thị Ánh H, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Hồ Văn D có đơn xin miễn tiền án phí vì là người cao tuổi (theo Điều 2 Luật người cao tuổi) nên bà Hoa, bà L và ông D đều được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương